TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2019/HS-ST Ngày 23/01/2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Ngô Văn Sang.

Bà: Phạm Hồng Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã TD, Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 09/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 10/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988, tại xã TX, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn VXD, xã TX, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 83/2017/HSST ngày 22/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 25/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/10/2011 bị Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình ra Quyết định số 4573/QĐ-CT, áp dụng đưa vào Trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động xã hội thành phố Thái Bình thời hạn 12 tháng. Ngày 25/01/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 227/QĐ-UBND, áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động xã hội Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thời hạn 24 tháng, đến ngày 28/12/2014 chấp hành xong về địa phương; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018, đến ngày 30/12/2018 chuyển tạm giam, bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

***- Những người chứng kiến*:**

Ông Lê Xuân D, sinh năm 1957; anh Lê Xuân K, sinh năm 1974, đều trú tại thôn CB, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, do mắc nghiện ma túy nên bị cáo Nguyễn Xuân T đi bộ từ nhà ở của mình đến khu vực nghĩa trang thôn TTr, xã TT để tìm mua ma túy thì gặp và mua được 03 (ba) gói ma túy loại heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. T cất ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi đi đến ngã ba đường thuộc thôn CB, xã TT, huyện T1 thì bị Tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Cảng DĐ bắt quả tang đưa người cùng tang vật về trụ sở UBND xã TT làm việc. Tại đây Tổ công tác tiến hành kiểm tra người T thu trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 03 gói đều được gói bằng giấy màu trắng có in chữ và số màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, T khai đó là ma túy, loại heroine của T mua về để sử dụng; thu trong mũ vải T đang đội trên đầu có số tiền 390.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong ma túy mẫu số A1 thu của T. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của T nhưng không thu giữ gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời khai của những người chứng kiến:

Ông Lê Xuân D và anh Lê Xuân K trình bày: Vào 12 giờ 50 ngày 27/12/2018, tại ngã ba đường thuộc thôn CB, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình chúng tôi được chứng kiến lực lượng Biên phòng và Công an bắt giữ một nam thanh niên, người đó khai tên là Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Thôn VXD, xã TX, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Kiểm tra người T phát hiện trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 03 gói đều được gói bằng giấy màu trắng có in chữ và số màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, T khai đó là ma túy, loại heroine của T mua với giá 300.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ về để sử dụng; thu trong mũ vải T đang đội trên đầu có số tiền 390.000 đồng, T khai đây là số tiền T lao động tự do mà có, ngoài ra lực lượng chức năng không phát hiện, thu giữ gì. Sau đó lực lượng chức năng đưa T cùng tang vật và mời chúng tôi về trụ sở UBND xã TT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ được và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 477/KLGĐ-PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận *"Chất bột màu trắng dạng cục trong Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,2495 gam; Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ"*.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTT ngày 08/01/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Nguyễn Xuân T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249;

điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân T đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, bị cáo đi bộ từ nhà ở của mình đến khu vực nghĩa trang thôn Tam Tri, xã Thụy Trường để tìm mua ma túy thì gặp và mua được 03 (ba) gói ma túy loại heroine với giá 300.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ. T cất ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi đi đến ngã ba đường thuộc thôn CB, xã TT, huyện T1 thì bị Tổ công tác Đồn BP cửa khẩu Cảng DĐ bắt quả tang đưa người cùng tang vật về trụ sở UBND xã TT làm việc. Tại đây Tổ công tác tiến hành kiểm tra người T thu trong túi áo khoác bên phải T đang mặc 03 gói đều được gói bằng giấy màu trắng có in chữ và số màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục, T khai đó là ma túy, loại heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân; ngoài ra còn thu trong mũ vải T đang đội trên đầu có số tiền 390.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T phù hợp và được chứng minh bằng: Lời khai của những người chứng kiến là ông Lê Xuân D và anh Lê Xuân K; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện T1 lập hồi 13h00 phút ngày 27/12/2018; Kết luận giám định về khối lượng, loại ma túy; Biên bản khám xét và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Nguyễn Xuân T là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy, loại heroine có khối lượng 0,2495 gam. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị

cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methaamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Xuân T mắc nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã từng bị đưa vào trung tâm chữa bệnh-giáo dục-lao động bắt buộc, đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân T đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Do bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận mua ma túy của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ, ở khu vực khu vực nghĩa trang thôn TTr, xã TT, huyện T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không có cơ sở điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Về số ma túy thu giữ cần tịch thu tiêu hủy sau giám định còn lại.

Số tiền 390.000 đồng thu giữ của bị cáo do bị cáo lao động tự do mà có cần trả cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,2168 gam ma túy loại Heroine tại mẫu A1 sau giám định còn lại.

Trả lại cho bị cáo số tiền 390.000 đồng nhưng cần tạm quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/01/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/01/2019./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền